

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

*“V/v: Ly hôn, tranh  
chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Minh và ông Lê Quang Thạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm 1985;

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 67 K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ nơi cư trú: Đội 1, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 27/5/2022, bản tự khai ngày 14/7/2022 và tại phiên tòa, anh Nguyễn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng vào ngày 28/10/2008. Sau kết hôn, anh và chị H chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở tổ 67 K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, khó khăn về kinh tế nên thường xảy ra sự cãi vã, xích mích lẫn nhau. Vợ, chồng sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Anh H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H thừa nhận vợ, chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Phan Thảo T, sinh ngày 29/7/2009 và Nguyễn Phan Thiện N, sinh ngày 22/5/2016, hiện 02 con đang sinh sống cùng anh H. Sau ly hôn, anh Hai có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H thừa nhận vợ, chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị H: Tại phiên tòa chị H vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 17/8/2022 gửi Tòa án, chị H nêu ý kiến như sau: Do sức khỏe không đảm bảo, thường xuyên ốm đau, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, không thể trực tiếp đến Tòa án để giải quyết được, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Về nội dung đơn ly hôn của anh H: Chị H thừa nhận quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như anh H đã trình bày. Chị xác định vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, không còn tình cảm gì với nhau nên anh H yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn như nguyện vọng của anh H.

Về con chung: Chị H thừa nhận vợ, chồng có hai con chung là Nguyễn Phan Thảo T, sinh ngày 29/7/2009 và Nguyễn Phan Thiện N, sinh ngày 22/5/2016, hiện nay đang sinh sống cùng anh H. Sau ly hôn, chị nhất trí giao cả hai con chung cho anh H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con vì anh H có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn anh Nguyễn H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Nguyễn Thị H là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn chị H đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị H đều vắng mặt. Ngày 24/8/2022 chị H đến nộp trực tiếp tại Tòa án bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 17/8/2022, trong các văn bản này, chị H nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh H. Tại phiên tòa vắng mặt chị H, nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày và thừa nhận của anh H, chị H, thì anh H, chị H đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng vào ngày 28/10/2008, do đó hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm thì bắt đầu phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do tính cách sống không hợp nhau, khác biệt nhau về suy nghĩ và quan điểm sống, khó khăn về kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên đơn anh H yêu cầu ly hôn, bị đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong văn bản gửi cho Tòa án cũng có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị H là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về nuôi con chung: Anh H, chị H thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phan Thảo T, sinh ngày 29/7/2009 và Nguyễn Phan Thiện N, sinh ngày 22/5/2016. Hiện tại 02 con chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, sinh sống tại Đà Nẵng. Sau ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H trong văn bản gửi cho Tòa án, đồng ý giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con vì anh H có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu. Xét điều kiện về kinh tế, các điều kiện khác, cũng như xem xét người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con hiện tại thì anh H có điều kiện hơn chị H, yêu cầu của anh H được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con được bị đơn chị H chấp nhận là phù hợp với điều kiện thực tế của nguyên đơn và bị đơn cũng như các điều kiện sống khác của các con chung tại thời điểm hiện nay, cũng như nguyện vọng xin được ở với cha của các cháu Nguyễn Phan Thảo T và Nguyễn Phan Thiện N trong văn bản gửi cho Tòa án. Vì vậy, cần giao cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, của 02 con chung cũng như quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho anh Nguyễn H ly hôn chị Nguyễn Thị H.
2. Giao 02 con chung Nguyễn Phan Thảo T, sinh ngày 29/7/2009 và Nguyễn Phan Thiện N, sinh ngày 22/5/2016 cho anh Nguyễn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh H có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 31AA/2021/0004438 ngày 27/5/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2022; bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND p. H.Q. Liên Chiêu, TP. Đà Nẵng  
(Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thanh Hải***